| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN K**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **58**/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 06 -2022.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Khanh.
*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/TLST- HS ngày 01 tháng 06 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 06 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T(**tên gọi khác: Không**);** sinh năm 1983 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H và bà Phạm Thị L bị cáo có vợ là Vũ Thị Như H1 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Chức vụ, đảng phái: Đảng viên, bí thư chi bộ thôn Y, Đảng bộ xã Y, huyện Y. Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt chi ủy, chi bộ số 32 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Huyện ủy Y.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**2. Hoàng Văn D (**tên gọi khác: Không**);** sinh năm 1975 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Trần Thị H2 (đã chết) bị cáo có vợ là Hoàng Thị C (đã chết) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án: Bản án số 01/HSST ngày 12/01/2021 của TAND huyện K xử phạt 03 tháng tù giam, phạt tiền 10.000.000 đồng, truy thu 4.500.000 đồng và 200.000đồng án phí HSST về tội " Đánh bạc". Đã chấp hành xong ngày 27/4/2021.

Tiền sự: không

Lịch sử bản thân: Ngày 28/8/2007, Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21 hình thức phạt tiền 500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", chấp hành xong ngày 13/11/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 01/01/2022 thay đổi biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

**3. Phạm Văn A (**tên gọi khác: Không**)**; sinh năm 1959 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q (đã chết) bị cáo có vợ là Phan Thị L1 và có có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: không

Lịch sử bản thân: Ngày 30/05/2019, Công an xã L, huyện K ra Quyết định xử phạt hành chính số 10, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong ngày 31/05/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 01/01/2022 thay đổi biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

**4. Nguyễn Văn M (**tên gọi khác: Không**)**; sinh năm 1974 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm 5A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công chức thủy nông huyện K; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 bị cáo có vợ là Vũ Thị Tiến M3 và có có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007.

Chức vụ, đảng phái: Đảng viên; sinh hoạt tại chi bộ T, Đảng bộ chi nhánh khai thác công trình thủy lợi huyện K.

Tiền án, tiền sự: không

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**5. Phạm Văn A (**tên gọi khác: Không**)**; sinh năm 1975 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N1 và bà Phạm Thị H3 bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N2 và có có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: không

Lịch sử bản thân: Ngày 05/11/2006 bị Công an huyện K ra Quyết định xử phạt số 26 với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 09/11/2006

Ngày 15/01/2013, bị Công an huyện K ra Quyết định xử phạt số 21 với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 10/03/2013

Ngày 30/05/2019, bị Công an xã L, huyện K ra Quyết định xử phạt số 12 với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chấp hành xong ngày 31/05/2019

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 01/01/2022 thay đổi biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**6. Nguyễn Văn H4 (**tên gọi khác: Không**)**; sinh năm 1964 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm 3, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S (đã chết) và bà Lê Thị T2 bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N3 và có có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 01/01/2022 thay đổi biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**7. Nguyễn Văn C (**tên gọi khác: Không**)**; sinh năm 1959 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H5(đã chết) bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H6 và có có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: không

Lịch sử bản thân: Ngày 24/08/2015, Công an huyện K ra Quyết định số 69, xử phạt hành chính 1.200.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Nguyễn Thị H6 – sinh năm 1986; trú tại: Xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Chị Trương Thị Thu H7 – sinh năm 1980; trú tại: Phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị Như H8 – sinh năm 1990; trú tại: Thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Đ1 – sinh năm 1964; trú tại: Xóm 6, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T3 – sinh năm 1980; trú tại: Phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T4 – sinh năm 1984; trú tại: Xóm 6, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn V – sinh 2001; trú tại: Xóm A, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đinh Công X; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/12/2021, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn T đến nhà Nguyễn Văn C ngồi chơi, uống nước. Tại đây T3 và T xin C cho đánh bạc tại nhà C, C đồng ý. Sau đó, C đi ra quán bán hàng của gia đình lấy 01 bộ tú lơ khơ để xuống chiếu trong phòng khách, T và T3 vào phòng khách. Lúc này Hoàng Văn D đến, T3 và T rủ D đánh bạc, D đồng ý. Ngay sau đó, Nguyễn Văn M cũng đến nhà C chơi, T rủ M đánh bạc, M đồng ý. Cả bốn người thống nhất đánh bạc bằng hình thức "Liêng" được thua bằng tiền. Sau đó, lần lượt Phạm Văn A, Trần Văn T4, Phạm Văn A1, Nguyễn Văn H4 đến cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, cả nhóm thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng", góp "gà" mỗi ván là 20.000 đồng , tố hết láng 200.000 đồng. Khi ai được "Sáp" hoặc "Liêng đồng hoa" (các quân bài liền nhau, đồng chất) thì người chơi phải trả cho người thắng 40.000 đồng và người đó sẽ trích ra 40.000 đồng để ở phía sau vị trí ngồi của người đó để trả tiền điện nước cho Cát. Do T không chơi "Sáp", "Liêng đồng hoa" như trên nên

T đã đưa cho C 100.000 đồng. Cát nhận tiền nhưng nghĩ là T đổi tiền nên đưa lại 10 tờ mệnh giá 10.000 đồng để tại chiếu cho T. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, M nghỉ chơi để ăn mỳ tôm và ngồi xem những người khác chơi. Cả nhóm tiếp tục đánh bạc đến hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện K phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang, còn T đã bỏ chạy.

Thu trên chiếu bạc số tiền 7.140.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa, 01 chiếu cói, 01 chăn màu đỏ; 08 điện thoại di động các loại: gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 thu của M, 01 điện thoại di động Nokia 230 của T3, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen của H4, 01 điện thoại di động Nokia 105 của A1, 01 điện thoại di động Nokia 1280 của A, 01 điện thoại di động Nokia 105 cuả T4, 01 điện thoại di động Iphone X màu đen của D; 01 ví da màu đen của T3, 01 ví da màu nâu của H4, 01 ví da màu nâu đỏ của A; 06 xe máy các loại bao gồm: 01 xe mô tô Honda Airblade màu đen BKS 35K1432.64 của T4, 01 xe môtô nhãn hiệu Jupiter màu xanh BKS 18S6-7505 của H4, 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu đỏ đen BKS 35F8-3455 của D, 01 xe mô tô BKS 35F6-4253 của T3, 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ BKS 35N5-4780 của M và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen BKS 35B1-986.71 của T. Thu giữ tổng số tiền là 26.630.000đồng, trong đó thu trên người: M 1.180.000đồng; T3 1.450.000 đồng; A1 1.160.000 đồng; D 340.000 đồng; H4 1.500.000 đồng và 21.000.000 đồng trong cốp xe của H4 Ngày 29/12/2021 Nguyễn Văn T đến Công an huyện K trình diện và giao nộp 1.300.000 đồng là số tiền T sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình điều tra xác định số tiền 21.000.000đ trong cốp xe của H4, 1.000.000đ trong người của M và 650.000đ trong người của T3 các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 12.420.000đ.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKS -KS ngày 30/05/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn D, Phạm Văn A, Nguyễn Văn M, Phạm Văn A1, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn C về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn D, Phạm Văn A, Nguyễn Văn M, Phạm Văn A1, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn C phạm tội đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn D. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù. Được trừ đi 5 ngày tạm giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn D từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn A1, Phạm Văn A và Nguyễn Văn C. Xử phạt bị cáo Phạm Văn A1 từ 18 (*mười tám*) đến 21 (*hai mươi mốt*) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 5 ngày tạm giữ tương đương với 15 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạm Văn A từ 15 (*mười lăm*) tháng đến 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 5 ngày tạm giữ tương đương với 15 ngày cải tạo không giam giữ.

Nguyễn Văn C từ 12 (*mười hai*) đến 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn A1, Phạm Văn A, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của các bị cáo A1, A, C trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H4.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng đồng sung ngân sách nhà nước

Nguyễn Văn M từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng đồng sung ngân sách nhà nước

Nguyễn Văn H4 từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng đồng sung ngân sách nhà nước

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.420.000đ do các bị cáo sử dụng đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy một 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói, 01 chiếu nhựa; 01 chăn màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 1.000.000đ; 01 điện thoại di động Oppo; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H4 số tiền 21.000.000đ và 01 điện thoại di động Redmi màu đen; 01 ví da màu nâu nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D 01 điện thoại di động Iphone X màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn A 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen 01 ví da màu nâu đỏ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn A1 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Văn D, Phạm Văn A, Nguyễn Văn M, Phạm Văn A1, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như nội dung cáo trạng, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2021, phù hợp với vật chứng đã thu giữ đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 14 giờ 30 phút ngày 27/12/2021 tại nhà của Nguyễn Văn C ở xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H4, Phạm Văn A1, Trần Văn T4, Hoàng Văn D, Phạm Văn A đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức "Liêng" được thua bằng tiền với tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc là 12.420.000 đồng. Nguyễn Văn C tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, chuẩn bị quân bài, nấu ăn phục vụ cho những người tham gia đánh bạc. Hành vi của Nguyễn Văn C là đồng phạm với vai trò giúp sức.

Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1,3 Điều 321 Bộ luật Hình sự

**"Điều 321. Tội đánh bạc**

*1.Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

*3.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000 đồng".*

[2] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn A, Nguyễn Văn M, Phạm Văn A1, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn D đang có tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo

Nguyễn Văn T, Phạm Văn A, Nguyễn Văn M, Phạm Văn A1, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn C phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy cả 6 bị cáo T, H4, M, A, A1, C đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn D được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây và vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc thống nhất phân công vai trò trách nhiệm cho từng bị cáo mà là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cả thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Bị cáo Hoàng Văn D là người đang có tiền án về tội đánh bạc bị cáo mới chấp hành hình phạt tù trở về địa phương làm ăn sinh sống nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, đã không tìm cho mình một công việc phù hợp mà tiếp tục phạm tội, bản thân bị cáo còn tham gia nhiệt tình đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, như vậy bị cáo đóng vai trò cao nhất trong vụ án. Nay cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù có thời hạn buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Phạm Văn A1, Phạm Văn A giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Số tiền của các bị cáo đánh bạc là tương đương nhau, cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo Phạm Văn A1 còn ba lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo A tham gia đánh bạc sát phạt nhau từ đầu cho đến khi bắt quả tang. Do số tiền huy động vào việc đánh bạc không lớn. Nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Văn A1 là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn C mặc dù không tham gia vào việc đánh bạc sát phạt nhau nhưng bị cáo cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, chuẩn bị quân bài, nấu ăn phục vụ cho những người tham gia đánh bạc. Trong vụ án này bị cáo thma gia với vai trò là người giúp sức tích cực cho các bị cáo đánh bạc, đồng thời bị cáo C có nhân thân xấu, đã từng bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Xét thấy cũng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với các quy định của pháp luật. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn C là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H4. Xét tính chất vai trò, nhân thân của ba bị cáo thì các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, và có

nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo đều đang có công ăn việc làm ổn định tạo ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, việc các bị cáo đánh bạc là do ham vui, nhất thời phạm tội. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng mức hình phạt chính bằng tiền đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có Nguyễn Văn T3 và Trần Văn T4 cùng tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra, ngày 17/01/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 10/QĐTCGĐ-ĐTTH, trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Trần Văn T4. Ngày 28/04/2022, ra Quyết định ủy thác điều tra số 19 ngày 28/04/2022, ủy thác cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai tiến hành điều tra, xác minh việc thi hành án của Nguyễn Văn T3. Do đã hết thời hạn gia hạn điều tra chưa có kết quả giám định và kết quả ủy thác điều tra. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với T4 và T3.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô BKS 35B1-986.71 thuộc sở hữu của chị Vũ Thị Như H8 sinh năm 1990, trú tại thôn Y, xã Y, huyện Y (vợ của T); xe mô tô BKS 35K1-432.64 thuộc sở hữu của T4; xe môtô BKS 18S6-7505, mang tên Phùng Văn H9 ở G, Nam Định thuộc sở hữu của H4; xe mô tô BKS 35F8-3455, mang tên Nguyễn Bình X1, thuộc sở hữu của D; xe mô tô BKS 35N5-4780, mang tên Lê Huy N4 ở G, G thuộc sở hữu của M. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe mô tô BKS 35F6-4253 thu giữ của T3, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành xác minh, nhưng chưa làm rõ được nguồn gốc của chiếc xe. Vì vậy, CQĐT đã tách vật chứng và phần tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh và xử lý sau

Đối với những đồ vật, tài sản thu giữ trên người của Nguyễn Văn T3 và Trần Văn T4: gồm 01 điện thoại di động Nokia 230, 01 ví da màu đen và 650.000đồng của T3 và 01 điện thoại di động Nokia 105 của T4, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách ra để xử lý sau.

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Đối với số tiền 12.420.000đ do các bị cáo sử dụng đánh bạc nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với một 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói, 01 chiếu nhựa; 01 chăn màu đỏ các bị cáo sử dụng để đánh bạc nay không còn giá trị sử dụng nay cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.000.000đ; 01 điện thoại di động Oppo; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M do không liên quan đến việc phạm tội nay cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 21.000.000đ và 01 điện thoại di động Redmi màu đen; 01 ví da màu nâu thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H4 do không liên quan đến việc phạm tội nay cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động Iphone X màu đen của Hoàng Văn D do không liên quan đến việc phạm tội nay cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của Phạm Văn A; 01 ví da màu nâu đỏ do không liên quan đến việc phạm tội nay cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Phạm Văn A1 do không liên quan đến việc phạm tội nay cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo T, D, A1, A, H4, M, C là những người bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn D.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn A1, Phạm Văn A và Nguyễn Văn C.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn H4.

Căn cứ Điều 106; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D, Phạm Văn A, Phạm Văn A1 và Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn H4 phạm tội đánh bạc.

1.1. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 07 (*bảy*) tháng tù. Được trừ đi 5 ngày tạm giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 25 (*hai mươi lăm)* ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án..

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn D 12 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

1.2 Xử phạt bị cáo Phạm Văn A1 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi 5 ngày tạm giữ tương đương với 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo

còn phải chấp hành 17 (*mười bảy*) tháng 15 (*mười lăm)* ngày cải tạo không giam giữ.

1.3 Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi 5 ngày tạm giữ tương đương với 15 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (*mười bốn*) tháng 15 (*mười lăm*) ngày cải tạo không giam giữ.

1.4 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (*mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo Phạm Văn A, Phạm Văn A1, Nguyễn Văn C trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn A1 12 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn A 12 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn C 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Văn A1, Phạm Văn A và Nguyễn Văn C cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

1.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 32 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

1.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 30 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

1.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H4 27 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.420.000đ. do các bị cáo sử dụng đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy một 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cói, 01 chiếu nhựa; 01 chăn màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo Nguyên Văn M số tiền 1.000.000đ; 01 điện thoại di động Oppo; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H4 21.000.000đ và 01 điện thoại di động Redmi màu đen; 01 ví da màu nâu nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D 01 điện thoại di động Iphone X màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn A 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; 01 ví da màu nâu đỏ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn A1 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

( *Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 06 năm 2022 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 02 tháng 06 năm 2022 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3.Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn D, Phạm Văn A1, Phạm Văn A và Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn H4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/06/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**(*Đã ký)***

***Trần Thị Khanh***

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND huyện K*
- *Công an huyện K*
-*Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.*
- *UBND xã L.*
- *Đảng bộ chi nhánh khai thác công trình thủy lợi huyện K.*
- *Đảng bộ xã Y, huyện Y.*
- *Bị cáo.*
- *Lưu VP, Hồ sơ vụ án*